

Số:11/2018/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 08 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 343/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2017;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* 1/ Ông Đặng Văn N, sinh năm 1953

2/ Bà Nguyễn Thị Bạch Y, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ cư trú: ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

*Bị đơn:* 1/ Ông Trần Văn H, sinh năm 1966

2/ Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1967

3/ Anh Phan Huỳnh Trúc P, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ cư trú: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Vô hiệu giấy cầm cố nhà và đất do ông Trần Văn H, bà Huỳnh Thị T và anh Phan Huỳnh Trúc P lập ngày 01/10/2016.

**2.2.** Ông Trần Văn H, bà Huỳnh Thị T và anh Phan Huỳnh Trúc P có nghĩa liên đới trả ông Đặng Văn N và bà Nguyễn Thị Bạch Y 302.000.000đ (Ba trăm lẻ hai triệu đồng).

Kể từ ngày ông Đặng Văn N và bà Nguyễn Thị Bạch Y có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Văn H, bà Huỳnh Thị T và anh Phan Huỳnh Trúc P chưa thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.3.** Ông Đặng Văn N và bà Nguyễn Thị Bạch Y trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 754115, thuộc thửa 1565, tờ bản đồ số 5, diện tích 722,2m<sup>2</sup> và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 754119 thuộc thửa 1556, tờ bản đồ số 5, diện tích 455,3m<sup>2</sup>, cùng tọa lạc tại ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho ông Trần Văn H vào ngày 09/11/2011.

**2.4.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Văn N và bà Nguyễn Thị Bạch Y liên đới nộp 3.775.000đ (ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), nhưng ông N và bà Y là người cao tuổi và có đơn miễn án phí nên miễn toàn bộ cho ông N và bà Y theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ông Trần Văn H, bà Huỳnh Thị T và anh Phan Huỳnh Trúc P liên đới nộp 3.775.000đ (ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Hồ Hoàng Phong**